**Khuynh hướng cách tân trong thơ Việt Nam sau 1975**

*Thứ hai - 11/04/2016 00:54*

**. MAI VĂN PHẤN​**

logo  Thơ Việt Nam đương đại tương đối phong phú và đa dạng. Sau năm 1975, rõ nét hơn đến đầu thập niên 90, bên cạnh những khuynh hướng bảo tồn thơ truyền thống, thơ Việt xuất hiện trào lưu mới thường được gọi chung bằng cụm từ: thơ cách tân sau 1975.  
   
  **1.** Các nhà thơ cách tân đã kết hợp hài hòa giữa cái “tôi” trong Thơ mới, tính “đại tự sự” trong thơ thời chiến với tâm thức mở nhiều chiều của đời sống văn minh hiện đại. Sự kết hợp ấy được đẩy xa một khoảng cách bằng những ẩn ức, trực giác, mê sảng…, bằng những mô đun, lát cắt, biểu tượng… để bạn đọc bình tĩnh minh định nó trong một thế giới thơ mới lạ. Các nhà thơ theo khuynh hướng này đã kết hợp được những tinh hoa của các trào lưu thơ ca phương Tây với những quan niệm về tâm linh trong văn hóa phương Đông từ cổ đại đến hiện đại, nhằm tạo nên những diện mạo thơ độc đáo, đa dạng và khác biệt ngay cả với những bạn viết cùng thế hệ.  
Chất liệu thơ của khuynh hướng này bao gồm những vấn đề từ vi mô đến vĩ mô của đời sống hiện đại, từ những góc khuất trong tư tưởng, tình cảm con người, ý thức và vô thức..., những nhìn nhận, đánh giá tỉnh táo chân xác từng giá trị của lịch sử, cật vấn những thân phận người… đến những suy tư về số phận của dân tộc, đường đi, vị thế của đất nước thời hội nhập. Tác phẩm của mỗi nhà thơ cách tân xuất hiện trước bạn đọc như một thế giới thơ độc đáo, riêng biệt, cả dị biệt, nhằm khúc xạ, phản tỉnh, soi tỏ lại lịch sử và mở đường cho tương lai.  
Trong khuynh hướng đó, người đọc thấy được thơ Dương Kiều Minh mang hơi xuân từ những cánh đồng trong tập thơ đầu tay *Củi lửa* (Nxb Tác phẩm mới, 1989); thấy không gian tượng trưng kết hợp với những lát cắt, những biến hóa hai chiều của hội họa lập thể, dã thú trong ba tập thơ của Nguyễn Lương Ngọc: *Từ nước* (Nxb Hội Nhà văn, 1991), *Ngày sinh lại* (Nxb Thanh niên, 1991), *Lời trong lời* (Nxb Văn học, 1994); thấy sự thanh tĩnh đến trong suốt của thơ Giáng Vân: *Chúng ta chỉ có thể bay trong mơ/ Để tuyệt giao với nhơ bẩn…* Người đọc còn thấy được tính tự sự - hiện đại, phân mảnh, giễu nhại, hỗn dung…, hay chủ ý tạo những đường biên mờ nhòe, đảo lộn mọi quy ước, hoặc mở những khoảng không bất ngờ, gây sửng sốt trong thơ Nguyễn Đức Tùng, Nguyễn Bình Phương..., hay thấy hệ thống ngôn ngữ thơ biến đổi đến kì ảo để tạo sinh nghĩa mới, làm gia tăng khả năng biểu đạt của tiếng Việt trong thơ Trần Tiến Dũng, Inrasara…  
Tôi muốn nhấn mạnh đến sự ra đời tập thơ *Sự mất ngủ của lửa* (Nxb Lao động, 1992) của Nguyễn Quang Thiều. Tập thơ này trước hết làm bật lên nỗi khao khát về những cuộc lên đường, khát vọng giải phóng khỏi những định chế cũ, quan niệm cũ. Sau đó, thơ Nguyễn Quang Thiều định hình một phong cách riêng, kích hoạt tâm thế cách tân của nhiều nhà thơ tiếp nối. Ông xứng đáng được tôn vinh là một trong những thi sĩ tiên phong của dòng chảy thơ cách tân sau 1975.  
   
**2.** Để xác định tác giả thơ có nằm trong hệ hình thơ cách tân hay không, trước hết cần nhìn vào kết cấu không gian trong mạch thơ, bài thơ cụ thể. Thực tế cho thấy, “bóng râm” của hiện thực và lãng mạn hiện vẫn tiếp tục ảnh hưởng, che phủ nền thơ đương đại chúng ta. Hiện có khá nhiều tác giả xuất hiện sau 1975, cả thế hệ 8x, 9x vẫn chưa thoát khỏi hệ hình thi pháp này. Khá nhiều tác giả có nỗ lực đổi mới, nhưng do chưa nắm được căn cốt chuyển động của các trào lưu, khuynh hướng nên tỏ ra lúng túng, không tìm thấy đường ra. Có tác giả đổi mới thơ bằng cách làm “khô” cảm xúc khi viết, đó là một sai lầm tệ hại. Lại có người cố tình bẻ vụn, hoặc kéo giãn hình thức câu thơ cho lạ mắt mà không chú ý đến thiết lập không gian...  
Khác biệt với những thi ảnh trong hệ hình thi pháp hiện thực và lãng mạn (tôi tạm gọi đó là hình học phẳng) chính là không gian thơ đa chiều trong những “khối lập phương” của hình học không gian. Những thi ảnh trong “khối lập phương” ấy có thể được xuất hiện ở bất kì chiều nào trong không gian nhiều chiều của một bài thơ. Và dĩ nhiên, chúng không nằm trên một mặt phẳng như những hình ảnh quen thuộc mà bạn đọc thường dễ nhận biết, dễ tiếp cận như trong hệ hình thi pháp truyền thống. Các nhà thơ cách tân đã mang đến cho bạn đọc một từ trường mới, ánh sáng mới, chứ không chỉ là những hình ảnh “đèm đẹp” cụ thể, dễ nhận biết. Người đọc tiếp cận văn bản thơ với tâm thế và cảm nhận giống như người nghe một bản nhạc không lời, thay vì nghe một ca khúc thông thường có giai điệu gắn với ca từ có nội dung đơn giản, dễ hiểu.  
Trong trường hợp thơ cách tân, nhà thơ và bạn đọc đều bình đẳng và đồng sáng tạo. Người đọc được nhà thơ dẫn dụ, khơi mở vào không gian thơ. Họ có cảm giác được vận động trong những không gian tự do và bình đẳng với những kết cấu “lỏng”, nhiều hướng mở. Người đọc sẽ đọc thơ bằng kiến thức, kinh nghiệm, ẩn ức và những khao khát của chính họ. Xin dẫn hai câu thơ trong bài *Gọi hạc* của Nguyễn Lương Ngọc: *những con đã sinh ra thì đã chết/ những con chưa chết thì chưa sinh ra*. Đây là hai câu thơ tài hoa, mang vẻ đẹp linh ẩn. Đọc hai câu thơ này, người đọc như nghe được cả tiếng những sinh linh từ hai cõi âm dương đang chuyển động qua bức màn vô minh, nghe được những cánh hạc đập vào khoảng không rộng mở xao xác và hiu quạnh. Thậm chí, còn có thể nghe và cảm được những âm thanh hòa quyện, cả những nốt nhạc lẻ loi, đơn độc trong đó. Cách “hòa âm” của câu thơ trên đem lại cho người nghe cảm giác vui xen lẫn buồn, niềm hi vọng được nhen lên trong sự cô lạnh, tự tin trong an phận, cam chịu.  
  
**3.** Cách tân ngôn ngữ, hình ảnh, nhịp điệu trong thơ bắt nguồn từ tính đa chiều, đa tuyến trong kiến tạo không gian. Đó cũng chính là ngôn ngữ của cái “tôi” thời hiện đại khác biệt với cái “tôi” trong Thơ mới, khác hẳn với những “đơn vị” trong “đại tự sự” trước đó. Các nhà thơ cách tân sau 1975 thường dùng phương thức trữ tình phổ biến là tự sự - độc thoại trong tác phẩm của mình. Như trong bài Không ai gọi tôi trở dậy vào buổi cuối thu, Dương Kiều Minh viết: *Không ai gọi tôi trở dậy vào buổi cuối thu/ Tôi nằm viên mãn - chiếc lá vàng dưới hàng song thụ/ Nếu mẹ tôi mà biết/ Liệu mẹ tôi trách cứ các người…* Ở đoạn thơ trên, một cái “tôi” hóa nhập và hòa nhập vào thiên nhiên làm hình ảnh người mẹ thấp thoáng hiện về đã hiện hữu thành mẹ thiên nhiên, mẹ của vũ trụ để bảo vệ và che chở con người bằng tình yêu bao dung, rộng lớn của Người.  
Bên cạnh đó, trong thơ cách tân sau 1975, hình ảnh luôn biến ảo dị thường, vượt xa những liên tưởng thông thường, trở thành những hình ảnh phóng dụ, ám dụ người đọc, gợi mở cho họ liên tưởng tới những điều lớn lao, hệ trọng trong đời sống xã hội, thế nhân. Hình ảnh “con bống” trong bài thơ *Dưới trăng và một bậc cửa* của Nguyễn Quang Thiều là một dẫn chiếu: *Con bống cái chửa hoang ngơ ngác và thường chết ngất; Hai cánh tay tôi - hai vây cá rách tướp/ Dìu nỗi sợ chửa hoang đi tìm ổ đất buồn…*  
Tôi muốn dẫn chứng cụ thể hơn về cách tân ngôn ngữ, hình ảnh, nhịp điệu thơ trong bài thơ *Thời gian của một ngày* của Nguyễn Đức Tùng. Nguyên văn bài thơ như sau:  
Thời gian của một ngày  
*Bạn nghĩ một đời bắt đầu từ lúc  
sinh ra  
Đến khi chết. Một ngày bắt đầu  
từ sáng  
Đến khi bạn lên giường, tắt đèn,  
nằm dưới cơn mưa  
Bạn nhớ lại: buổi học đầu tiên,  
kì thi cuối cùng  
Nụ hôn ở giữa, cuộc chiến tranh  
Những cãi vã, nạn cháy rừng,  
đứa bé chết trôi mùa lũ  
Cuộc khủng bố. Nhưng một ngày  
không kéo dài cách ấy  
Nếu bạn muốn sống nhiều  
cuộc đời trong một  
Không phải chấn thương,  
khúc quanh, mà chính buổi sáng  
Bình yên, li cà phê quán cóc, thư  
viết tay, trò chuyện mỗi ngày bên  
bàn ăn, ngọn đèn bếp ấm, đơn  
điệu của tình yêu, nhiệm vụ lặp lại  
Của tình bạn, tiếng tích tắc  
đồng hồ, lặp lại, mơ hồ nhớ,  
            hay khắc sâu trong kí ức  
Sẽ kéo dài ra cuộc đời bất tận  
Như khi người khách lạ, vừa đi  
vội vã vừa kéo lê va li trên đường  
Hoàng hôn xuống, trong rừng,  
bạn lái xe, trời sắp mưa, bạn phân vân nửa muốn dừng  
Nửa muốn không. Và bạn đã  
dừng lại, và một ngày  
như thế sẽ dài ra*  
Bài thơ mở đầu và kết thúc trong tiết tấu chậm, đều đều của ngôn ngữ kể. Nguyễn Đức Tùng đã lược bỏ gần như tối đa vẻ hoa mĩ của ngôn ngữ thơ ca truyền thống, không tu từ, không chú ý tới nhịp điệu câu thơ. Ông cố ý để những hình ảnh xuất hiện ngẫu nhiên, hỗn tạp như chính đời sống đang diễn ra. Những vấn đề tưởng chừng hệ trọng, như chiến tranh, nạn cháy rừng, lũ lụt… được tác giả nhắc đến với giọng điệu nhẹ tênh, tưng tửng, rồi thoáng qua như những hình ảnh chuyển động nhanh trong một đoạn phim ngắn. Rồi nhà thơ bất ngờ chuyển cảnh: Cuộc khủng bố. Nhưng một ngày không kéo dài cách ấy. Ngay trong một câu thơ, có dấu chấm ở giữa câu, nhà thơ bất ngờ chuyển sang “kênh” khác với những hình ảnh cố ý tạo đốm sáng để người đọc hình dung một địa văn hóa, địa chính trị khác trong nền không gian sâu hút, mờ sương: li cà phê quán cóc, thư viết tay…, ngọn đèn bếp ấm, nhiệm vụ lặp lại… Đọc đến đây, tôi bỗng liên tưởng việc tiếp cận văn bản thơ tựa như tác giả đặt vào tay bạn đọc một chiếc ống nhòm. Bạn đọc cầm chiếc ống nhòm lên và hướng vào khu rừng, thấy một con chim đang đậu lên đỉnh cổ thụ, rồi khẽ nhích ống nhòm lại thấy con đường mòn, rồi khẽ nhích, khẽ nhích… bỗng chốc đủ hình dung quang cảnh cả khu rừng rộng lớn từ mọi góc nhìn. Sẽ kéo dài ra cuộc đời bất tận/ Như khi người khách lạ, vừa đi vội vã vừa kéo lê va li trên đường. Hai câu thơ đặt ở vị trí gần kết thúc bài thơ như vô tình đẩy bạn đọc hòa vào dòng chảy bất tận của đời sống đương thời với ngổn ngang những âu lo, hạnh phúc, khổ đau, ý nghĩa và vô nghĩa… Trong một bài thơ không dài, Nguyễn Đức Tùng đã liên tiếp mở ra nhiều không gian. Những không gian liên tục chuyển động, liên tục diễn tiến và khép mở. Đây là một trong những bài thơ cách tân có lối lập tứ độc đáo, cùng với ngôn ngữ và nhịp điệu mới lạ so với thơ Việt trong những giai đoạn trước đó.  
                 
**4.** Thơ cách tân sau 1975 mang dấu ấn của nhiều khuynh hướng, trào lưu của thơ ca thế giới, trong đó phần lớn ảnh hưởng chủ nghĩa tượng trưng và siêu thực. Khác với thơ lãng mạn dựa trên cảm xúc, thơ cổ điển dựa trên lí trí, thơ tượng trưng và siêu thực dựa trên trực giác, một phần ảnh hưởng thuyết phân tâm học của Freud. Có người còn cho rằng chủ nghĩa siêu thực ngày nay rất gần với tư tưởng của Thiền. Nếu so sánh ảnh hưởng của chủ nghĩa tượng trưng và siêu thực giữa thế hệ thơ trước đây (Hàn Mặc Tử, Bích Khê, Chế Lan Viên… trong giai đoạn đầu) với các nhà thơ cách tân sau 1975, chúng ta thấy có sự khác biệt căn bản. Trong tác phẩm của các nhà thơ thế hệ trước, bóng dáng của tượng trưng và siêu thực nằm trong hệ hình ngôn ngữ, tổ chức câu, cách tu từ…, nhưng về căn bản thơ họ vẫn được cấu tứ trên nền tảng của cấu trúc thơ hiện thực và lãng mạn. Thơ cách tân sau 1975 đã thay đổi tận gốc rễ kiến tạo không gian, thay đổi nền tảng của cấu trúc bài thơ, tạo nên sự hỗn mang, đa chiều trong cách làm hiển lộ thi ảnh và phương hướng chuyển động của chúng. Ở khuynh hướng này, dấu ấn của tượng trưng và siêu thực nằm ở những mặt cắt của những mảnh không gian đan xen, tiếp nối, chồng lấn, mờ nhòe… Cách thiết lập hình ảnh, kiến tạo không gian của tượng trưng và siêu thực đã giúp các nhà thơ cách tân sau 1975 và bạn đọc tự mở ra nhiều cánh cửa khi sáng tạo và tiếp nhận, vượt qua được những đường biên của liên tưởng và cảm xúc quen thuộc, thông thường. Xin dẫn chiếu một số câu thơ tiêu biểu của một số tác giả có ảnh hưởng hai khuynh hướng vừa nêu: *Nỗi đau đớn tiếp tục cháy/ trước khi nàng đặt vào mắt tôi hòn đá khác/ tất cả những gì thuộc về tôi đã không như trước nữa* (Ở cùng một nơi với những người vấp ngã - Trần Tiến Dũng); *Vít tay ga phóng vượt qua nước mắt/ Sang bên kia bầu trời/ Chạm vào thời tiết và tan biến/ Các chấm đỏ lại nôn nao ẩn hiện/ Trong đường cua quái đản/ Lấp lánh theo dọc dải Ngân hà/ Em lộng lẫy sau xe như tích tắc cuối cùng của mùa hạ* (Xe máy - Nguyễn Bình Phương)…  
Cùng với khuynh hướng tượng trưng và siêu thực vừa nêu, dấu ấn của trào lưu hậu hiện đại cũng để lại khá đậm nét trong tác phẩm của một số nhà thơ như Trần Tiến Dũng, Inrasara… Cần nói thêm rằng, tinh thần hậu hiện đại ra đời ở phương Tây đã gần nửa thế kỉ. Đây là một trào lưu văn hóa hơn là một khuynh hướng văn học. Song, một số tác giả đã vận dụng cách viết của hậu hiện đại (giễu nhại, lắp ghép, liên văn bản, trần thuật đoản mạch, ý thức hỗn dung, xóa nhòa trung tâm và ngoại biên…), và họ đã có những thành công đáng kể. Đoạn thơ dưới đây của Inrasara sáng tác theo phong cách này, như một dẫn chứng về cách tự giễu, phản tỉnh mạnh mẽ:  
*Tôi đang      làm gì   là gì  
nhà thơ      nhà nghiên cứu  
nhà kinh doanh hay miếng giẻ rách.  
Kiếp trước chắc chắn tôi là chim  
kiếp sau làm loài ếch       
có lẽ kêu ồm  ộp ngoài     mưa*  
   
*Trí thức không hẳn trí thức  
truyền thống không thật  
truyền thống  
thi ca vắng mặt thi ca  
   
Tôi kêu ồm ộp trong mưa thật*  
(Chuyện tôi)  
Trần Tiến Dũng như chế bản lại (parody), hòa trộn những âm hưởng và giai điệu dân ca quen thuộc miền Tây Nam Bộ quê hương ông với tiết tấu nhanh, ngắt quãng trong không gian hiện đại với nhiều mặt cắt. Hình ảnh một “tay chơi ruộng” ngất ngưởng, phóng túng xuất hiện thật đáng yêu trong khổ thơ sau:  
*Tay chơi ruộng  
trên đường miệng ngậm rơm  
tháng hai đuổi hơi thở hắn  
khỏi hương cá, hương cơm  
thương không thương cũng thôi  
em ơi!  
chớ suốt đêm với gai mắc cỡ  
chết được rồi  
sống lại mà chi!*  
           (Tay chơi ruộng)  
Các nhà thơ cách tân áp dụng thành công nhiều khuynh hướng thơ thế giới vào sáng tác, một mặt đã làm phong phú thêm thơ Việt đương đại, và theo một cách nhìn khác, đó chính là cách để họ tìm đường đến với phong cách thơ Việt hiện đại trong tương lai gần. Phong cách sáng tác này khá gần với chủ nghĩa cổ điển tự nhiên - một trào lưu văn nghệ tiến bộ đương phát triển ở Mĩ và châu Âu. Trào lưu này do Nhà thơ, Giáo sư Frederich Turner sáng lập với những nội dung chính như tái hợp nghệ sĩ với công chúng, tái hợp cái đẹp với đạo đức, tái hợp nghệ thuật cấp cao với nghệ thuật cấp thấp, tái hợp nghệ thuật với tay nghề, tái hợp nhiệt tình với trí tuệ, tái hợp nghệ thuật với khoa học, tái hợp quá khứ với tương lai... Một số bài thơ của Nguyễn Đức Tùng, Nguyễn Quang Thiều, Nguyễn Bình Phương, Giáng Vân… đã chịu ảnh hưởng hoặc vô tình rất gần với khuynh hướng này. Đây cũng chính là dòng văn học quy tâm, đưa nhân loại trở về với thuở oanh nhi của mình: *Trong biệt tăm/ Tôi thả mình rơi thong thả/ Không gì bực dọc/ Chỉ rặt những thứ vu vơ/ Tôi/ Hóa ra những vụn vỡ nhỏ/ Li ti/ Hạt giống của loài hoa cỏ/ Có thể nẩy mầm rất nhanh/ Một sáng thôi/ Làm tràn ngập sự thanh khiết* (Biến hóa - Giáng Vân); *Nước câu mặt trời/ Mặt trời câu gió/ Phố câu người đời/ Ô/ Quê mùa câu phố/ Ngày mai câu một ngày mai khác/ Bằng gương mặt lơ vơ* (Buổi câu hờ hững - Nguyễn Bình Phương); *Những vòm cây đã trộn vào nhau/ Rễ trộn vào thân và lá trộn vào quả…/ Tỉnh giấc trong khuya bởi màu trắng cơn mê/ Cố hương xoã tóc đen đi trong gió trắng/ Cố hương vật lên như sóng/ Cố hương vùi mình như muối triệu năm* (Chuyển dịch màu đen - Nguyễn Quang Thiều)…  
                   
**5.** Tôi đã từng nêu quan niệm của mình: Chúng ta nên hiểu thấu đáo tất cả các trào lưu, khuynh hướng thơ ca thế giới, bởi dù ít nhiều đó là một phần tinh hoa, văn minh nhân loại. Nếu cố tình bỏ qua những thành tựu đó, nền thơ chúng ta sẽ đơn điệu, nghèo nàn. Nhưng, thơ ca chúng ta không nên áp dụng máy móc, sống sượng những trào lưu đó. Các trào lưu, khuynh hướng thơ ca cũng như các nguồn mạch, dòng sông đang chảy qua một cánh đồng. Chúng ta không nên be ngăn dòng chảy ấy lại, mà chỉ ngưng giữ những hạt phù sa làm tươi tốt, mỡ màu thêm cho cánh đồng thơ Việt.

\*  
\*    \*

Khuynh hướng thơ cách tân sau 1975 khi mới xuất hiện, và ngay trong thời điểm hiện nay vẫn gặp không ít những phản ứng tiêu cực từ phía bạn đọc và một vài nhà nghiên cứu, phê bình văn học. Thực tế cho thấy, những phản ứng này không làm chậm lại chuyển động của dòng chảy thơ đổi mới, cách tân. Ngược lại, nó còn thôi thúc, kích hoạt thêm quá trình định hình, khẳng định chắc chắn một khuynh hướng sáng tạo mới.  
Đổi mới, cách tân thi pháp là cách các nhà thơ lấy lại lòng tin, vị thế trong lòng bạn đọc hiện nay. Đồng thời, điều đó cũng giúp những người sáng tác chúng ta tự tin hơn khi văn học Việt Nam hòa nhập với văn học các nước trong khu vực và thế giới. Trên bình diện đó, thơ cách tân sau 1975 thực sự đã đóng góp xứng đáng vào đời sống văn hóa tinh thần dân tộc, làm phong phú, đa dạng thêm nền văn học Việt đương đại. Các nhà thơ đang gieo lên cánh đồng thơ Việt những hạt giống tâm hồn Việt, thấm đẫm cảm xúc, ẩn ức, tâm lí, lịch sử, hiện thực Việt, cùng những khao khát của con người đương thời để tạo nên những thành quả mới, giá trị mới.

M.V.P